

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục duy trì sắc xanh và hướng đến vùng giá 1,500 điểm. Đà tăng được dẫn dắt chủ đạo bởi nhóm cổ phiếu họ nhà VIN và nhóm Bất động sản. Kết phiên, chỉ số đóng cửa tại mức 1,490.01 điểm, tăng 14.54 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 nhóm ngành tăng điểm. Về giao dịch của khối ngoại, tính trên cả ba sàn, khối này quay trở lại bán ròng nhẹ sau 11 phiên mua ròng liên tiếp. Chúng tôi vẫn duy trì nhận định về xu hướng tăng của thị trường, tuy nhiên, các nhà đầu tư cần giao dịch thận trọng tại khu vực kháng cự 1,500 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 17/07/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+14.54** điểm, đóng cửa tại **1490.01** điểm. HNX-Index **+3.74** điểm, đóng cửa tại **246.09** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+6.17)**, **VIC (+4.27)**, **VCB (+0.78)**, **GEE (+0.71)**, **VRE (+0.51)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VPL (-0.41)**, **OCB (-0.27)**, **VJC (-0.21)**, **HPG (-0.17)**, **BID (-0.16)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **34,314** tỷ đồng, tăng **24.56%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 35,786 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 18.99 điểm. Thị trường có **209** mã tăng, 55 mã tham chiếu, **115** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-154.33** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-213.99 tỷ)**, **HCM (-76.60 tỷ)**, **E1VFN30 (-66.64 tỷ)**, **CII (-57.91 tỷ)**, **VCG (-57.18 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **68.82** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.69%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+6.93%) ([Link báo cáo](#))
PDR (+4.24%) ([Link báo cáo](#))
KDH (+2.39%)
- BSC50 **+0.91%**. Các mã diễn biến tích cực:
DIG (+6.84%)
HDG (+6.62%) ([Link báo cáo](#))
DPG (+5.24%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.69%	0.91%	0.99%	1.26%
1 tuần	0.39%	1.68%	3.07%	4.16%
1 tháng	6.90%	8.67%	10.56%	14.20%
3 tháng	22.74%	22.59%	22.22%	25.15%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,490.01	246.09	104.21
% 1D	0.99%	1.54%	1.10%
GTKL (tỷ VND)	34,314	3,365	1,010
%1D	24.56%	32.42%	26.97%
GDNN (tỷ VND)	-154.33	68.82	-34.52

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	112.81	VCB	-213.99
NVL	111.60	HCM	-76.60
MSN	68.55	E1VFN30	-66.64
SSI	63.67	CII	-57.91
HDB	60.59	VCG	-57.18

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

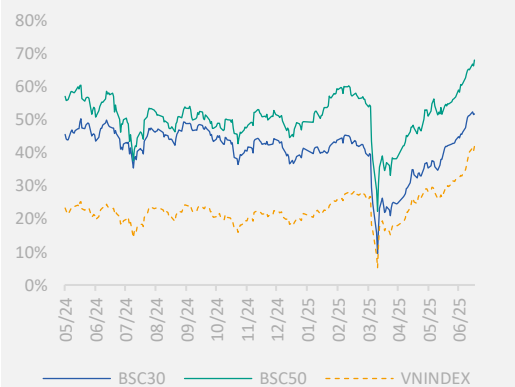
		%D	%W
SPX	6,264	0.32%	0.01%
FTSE100	8,961	0.39%	-0.16%
Eurostoxx	5,339	0.35%	-1.77%
Shanghai	3,517	0.37%	0.20%
Nikkei	39,901	0.60%	0.61%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	68.69	-0.03%
Giá vàng	3,331	-0.67%
Tỷ giá		
USD/VND	26,330	0.00%
EUR/VND	31,175	0.12%
JPY/VND	180	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.4%	0.04%
LS LNH 1M	4.6%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	94.10	6.93%	6.17	4.11
VIC	122.00	3.92%	4.27	3.88
VCB	62.20	0.65%	0.78	8.36
GEE	121.20	6.97%	0.71	0.37
VRE	29.75	3.30%	0.51	2.27

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	21.00	9.95%	0.73	0.54
KSV	168.40	1.88%	0.41	0.20
HGM	304.70	10.00%	0.25	0.01
NTP	68.50	3.79%	0.24	0.14
SHS	16.50	1.85%	0.18	0.89

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PTL	3.68	6.98%	0.01	0.21
LDG	6.75	6.97%	0.03	23.10
GEE	121.20	6.97%	0.71	0.43
HVX	3.08	6.94%	0.00	0.02
VHM	94.10	6.93%	6.14	4.40

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MED	24.30	9.95%	0.12	0.00
CEO	21.00	9.95%	4.36	50.07
L14	35.60	9.88%	0.42	1.01
BPC	11.60	9.43%	0.02	0.00
NRC	7.00	9.38%	0.23	3.56

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPL	90.30	-1.10%	-0.41	1.79
OCB	12.40	-3.88%	-0.27	2.47
VJC	94.30	-1.77%	-0.21	0.54
HPG	26.00	-0.38%	-0.17	7.68
BID	38.30	-0.26%	-0.16	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	12.50	-6.72%	-0.37	0.68
PTI	22.70	-2.99%	-0.05	0.12
CDN	32.80	-1.80%	-0.04	0.10
SHN	6.00	-6.25%	-0.03	0.13
EVS	6.50	-4.41%	-0.03	0.16

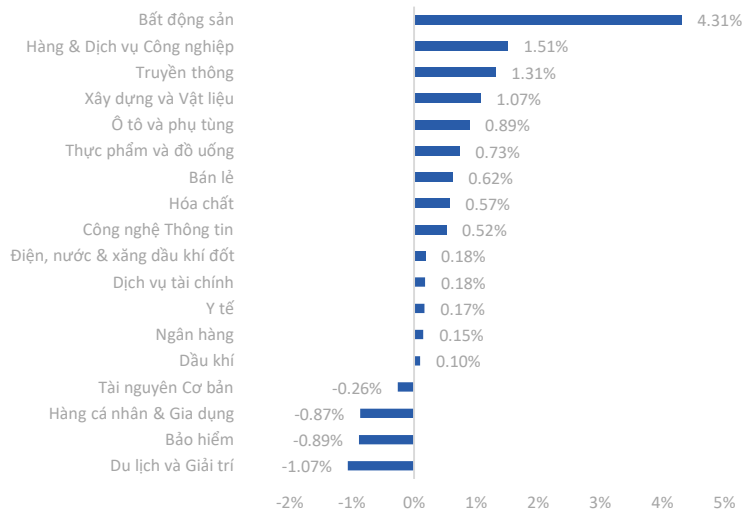
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STG	36.20	-6.94%	-0.06	0.00
HU1	5.96	-6.88%	0.00	0.00
SVI	54.00	-6.57%	-0.01	0.00
L10	21.05	-4.32%	0.00	0.00
EVE	10.70	-4.04%	0.00	0.04

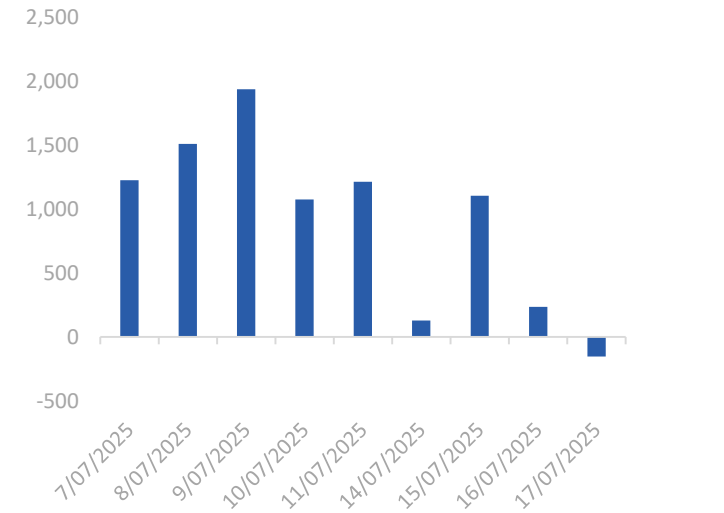
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
INC	26.30	-9.93%	-0.02	0.00
BDB	12.20	-9.63%	-0.01	0.00
KST	12.20	-9.63%	-0.03	0.00
PPE	10.50	-9.48%	-0.01	0.00
VCM	8.00	-9.09%	-0.02	0.01

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	70.5	0.7%	1.3	103,503	566.4	2,975	23.5		48.7%	
KBC	Bất động sản	28.4	0.7%	1.7	26,557	179.4	1,606	17.6		18.8%	
KDH	Bất động sản	29.0	2.4%	1.1	31,447	194.6	896	34.7		34.6%	
PDR	Bất động sản	20.9	4.2%	1.7	18,190	610.4	179	111.9	23,600	10.3%	Link
VHM	Bất động sản	94.1	6.9%	1.2	361,452	844.0	7,766	11.3	81,300	10.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	127.0	0.6%	1.2	187,092	1151.5	5,610	22.5	136,500	41.1%	Link
BSR	Dầu khí	18.7	0.5%	0.0	57,514	93.7	(37)	(505)		0.3%	
PVS	Dầu khí	33.4	1.2%	1.3	15,773	253.4	2,303	14.3	38,600	11.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.9	-1.0%	1.8	27,161	555.2	1,350	18.6		39.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	31.9	1.0%	1.6	62,311	1578.0	1,545	20.5		40.9%	
VCI	Dịch vụ tài chính	41.3	-1.0%	1.5	30,132	783.2	1,602	26.0		29.9%	
DCM	Hóa chất	34.1	-0.7%	1.6	18,158	190.4	2,805	12.2	37,800	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	103.1	1.1%	1.4	38,737	312.9	8,224	12.4	109,300	15.0%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	0.0%	0.7	115,318	362.5	3,224	7.0	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	38.3	-0.3%	0.9	269,620	225.4	3,643	10.5	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	45.0	0.1%	0.9	241,381	342.0	4,806	9.4	50,000	27.2%	Link
HDB	Ngân hàng	24.4	0.4%	0.9	84,755	520.0	3,985	6.1	26,400	16.8%	Link
MBB	Ngân hàng	26.8	0.2%	0.8	162,931	569.8	4,049	6.6	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.3	0.4%	1.1	34,320	171.8	2,150	6.1	14,000	28.2%	Link
STB	Ngân hàng	47.7	-0.2%	0.9	90,113	433.7	5,767	8.3		20.2%	
TCB	Ngân hàng	35.2	-0.3%	1.1	249,036	650.7	3,013	11.7	33,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.9	0.0%	1.0	39,365	317.0	2,383	6.3	-	24.1%	Link
VCB	Ngân hàng	62.2	0.7%	0.5	516,381	880.3	4,063	15.2	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	17.1	0.7%	0.8	57,497	210.9	2,400	8.0	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	20.9	0.2%	1.0	165,422	1043.2	2,030	10.3	24,000	25.2%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.0	-0.4%	1.1	200,330	1498.2	1,628	16.0	35,800	22.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.0	-0.3%	1.4	11,209	186.3	749	24.1	16,800	8.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	34.0	1.2%	1.7	11,245	638.7	3,930	8.6	32,200	6.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.2	1.6%	1.3	107,876	826.2	1,518	49.4	82,500	25.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.1	0.0%	0.5	125,606	382.8	4,194	14.3	64,500	48.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.5	0.68%	1.7	9,687	163.6	2,098	21.1	26.3%		Link
FRT	Bán lẻ	152.4	0.26%	1.1	25,886	81.3	2,623	58.0	32.0%		Link
BVH	Bảo hiểm	53.5	-1.65%	1.1	40,382	29.3	2,975	18.3	27.3%		
DIG	Bất động sản	20.3	6.84%	1.5	12,282	1033.9	303	62.7	4.8%		
DXG	Bất động sản	19.8	4.21%	1.5	19,359	675.9	310	61.4	26.2%		Link
HDC	Bất động sản	30.4	2.18%	1.3	5,306	282.4	443	67.2	3.3%		
HDG	Bất động sản	28.2	6.62%	1.5	9,786	466.3	762	34.7	16.6%		Link
IDC	Bất động sản	46.2	0.43%	1.3	15,180	79.6	4,982	9.2	19.6%		
NLG	Bất động sản	41.4	4.29%	1.5	15,268	257.4	1,827	21.7	47.9%		Link
SIP	Bất động sản	61.8	0.49%	1.4	14,890	44.2	5,282	11.6	4.0%		
SZC	Bất động sản	37.4	1.63%	1.6	6,614	129.3	2,036	18.1	2.6%		Link
TCH	Bất động sản	24.7	2.28%	1.7	16,137	234.7	1,279	18.9	12.0%		Link
VIC	Bất động sản	122.0	3.92%	1.2	448,898	808.2	2,823	41.6	6.8%		
VRE	Bất động sản	29.8	3.30%	1.3	65,443	259.3	1,844	15.6	18.3%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	41.7	0.12%	1.2	8,790	110.6	1,650	25.2	36.1%		Link
PLX	Dầu khí	37.1	-0.40%	1.0	47,330	66.7	1,535	24.3	17.1%		Link
PVD	Dầu khí	20.4	0.00%	1.4	11,340	182.3	1,246	16.4	3.8%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.2	-0.96%	1.9	14,397	235.0	1,647	25.2	27.7%		
MBS	Dịch vụ tài chính	29.2	0.00%	1.8	16,725	208.8	1,554	18.8	5.9%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.7	0.45%	0.8	157,896	94.0	4,543	14.8	1.9%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.8	0.00%	1.0	32,201	156.8	546	25.2	3.3%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.0	-1.16%	0.9	37,266	100.8	3,922	17.5	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	94.3	-1.77%	0.6	56,795	204.3	2,759	34.8	11.3%		
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42.9	0.47%	1.7	38,532	531.6	1,954	21.9	8.2%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.1	-0.52%	1.1	24,119	230.1	3,797	15.1	41.1%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.4	0.74%	1.3	8,820	199.0	5,594	12.1	4.8%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	0.28%	1.3	8,482	51.3	2,293	7.9	8.8%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	124.1	0.00%	0.0	15,113	148.9	3,235	38.4	5.5%		
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	86.3	-1.93%	1.0	29,736	126.7	6,105	14.4	49.0%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.8	0.95%	1.0	3,529	82.4	2,608	12.1	50.0%		
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.7	0.00%	1.3	2,538	38.5	2,580	8.0	16.9%		Link
DPM	Hóa chất	38.6	0.78%	1.4	14,988	185.0	1,223	31.3	7.5%		Link
GVR	Hóa chất	30.1	0.67%	2.2	119,400	202.8	1,174	25.4	0.9%		
EIB	Ngân hàng	24.6	-0.61%	1.0	46,009	475.6	1,856	13.3	5.1%		Link
LPB	Ngân hàng	33.7	-0.44%	0.7	100,970	134.1	3,333	10.1	0.9%		
NAB	Ngân hàng	14.6	0.00%	0.0	25,049	24.0	2,239	6.5	1.9%		
OCB	Ngân hàng	12.4	-3.87%	0.9	33,535	202.8	1,189	11.4	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.3	0.70%	1.4	6,356	202.5	1,122	12.7	4.8%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.0	1.77%	1.6	6,017	172.6	612	36.9	3.0%		
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.0	1.19%	0.7	10,215	121.7	1,373	24.5	3.3%		
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.4	0.83%	1.2	61,563	102.3	3,217	14.9	58.8%		
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.6	0.88%	1.3	12,816	66.4	5,567	10.3	22.4%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	140.3	-0.21%	1.0	11,510	34.6	13,288	10.6	85.8%		Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	87.7	3.30%	1.3	8,611	214.4	3,236	26.2	48.7%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	101.8	-0.39%	1.5	11,690	50.5	4,754	21.5	9.6%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.2	5.24%	1.3	4,329	187.5	2,336	18.4	6.3%		
HHV	Xây dựng và Vật liệu	13.7	1.87%	1.5	6,348	405.1	1,082	12.4	10.5%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	23.0	-0.22%	1.4	8,226	150.3	1,237	18.6	14.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.4	0.21%	1.5	15,063	360.9	915	25.5	7.7%		
VGC	Xây dựng và Vật liệu	47.3	2.27%	1.6	20,736	99.2	2,720	17.0	5.5%		

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_ Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_ Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
3	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_ Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_ Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
8	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
9	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
10	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>